

THỰC TRẠNG BIẾN ĐỘNG CỦA SỰ PHÂN HÓA GIÀU - NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

BÙI THỊ HOÀN^(*)

Kinh tế thị trường là một trong những nhân tố, điều kiện tạo nên sự phân hóa giàu - nghèo tương đối rõ nét với những biến động trong nhiều năm qua. Thực trạng này đã tác động không nhỏ tới chất lượng sống và tâm lý của người dân. Bởi vậy, việc tìm ra phương hướng, giải pháp cho vấn đề phân hóa giàu - nghèo ở nước ta hiện nay nhằm hạn chế những tác động xấu của nó chính là một trong những việc cấp thiết.

Ở Việt Nam hiện nay, sự phân hóa giàu - nghèo biến động với nhiều biểu hiện rất đa dạng, bộc lộ ở những mặt chủ yếu sau:

Chênh lệch về thu nhập tăng lên với khoảng cách đo lường rộng

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, riêng năm 2010, thu nhập bình quân một người/tháng chung cả nước theo giá hiện hành đạt 1.387.000 đồng, tăng 39,4% so với năm 2008, tăng bình quân 18,1% một năm trong thời kỳ 2008 – 2010, thu nhập bình quân một người/tháng của nhóm hộ giàu nhất *gấp 9,2 lần* của nhóm hộ nghèo nhất (1). Như vậy, khoảng cách này đã giãn ra so với mức 8,9 lần giữa nhóm giàu nhất và nghèo nhất năm 2008 (2). Điều này cho thấy sự phân hóa giàu – nghèo có khoảng cách tăng cao đáng báo động.

1. Sự phân hóa giàu - nghèo biểu hiện rõ ở sự chênh lệch ngày càng cao về thu nhập giữa các khu vực dân cư, giữa các vùng, miền; giữa các nhóm; trong các ngành nghề.

Gắn liền với tăng trưởng kinh tế, sự phân hóa giàu - nghèo ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Chênh lệch về thu nhập giữa thành thị và nông thôn ngày càng gia tăng, cụ thể như: năm 1999 thu nhập bình quân đầu người ở thành thị là 517.000 đồng/người/tháng, nhưng ở nông thôn chỉ là 225.000 đồng/người/tháng; năm 2008, ở thành thị là 1.605.000 đồng/người/tháng, còn ở nông thôn là 762.000 đồng/người/tháng (3). Nhìn vào sự chênh lệch này, có thể thấy rõ khoảng cách là rất lớn và càng chứng minh rõ hơn, những nơi (đô thị) có kinh tế thị trường phát triển, thu nhập của người dân cao hơn và làm cho sự phân hóa giàu - nghèo diễn ra mạnh hơn.

Chênh lệch về thu nhập giữa nhóm giàu với nhóm nghèo có xu hướng giãn ra ngày càng sâu sắc. Nếu tính riêng năm 2010, thu nhập bình quân một người/tháng ở khu vực thành thị đạt 2.130.000 đồng, khu vực nông thôn là

(*) ThS., trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.

1.071.000 đồng, chênh lệch gấp gần 2 lần; thu nhập bình quân một người/tháng của nhóm hộ nghèo nhất là 369.000 đồng, của nhóm hộ giàu nhất là 3.411.000 đồng; vùng có thu nhập bình quân đầu người cao nhất là Đông Nam Bộ, cao gấp 2,6 lần. Vùng có thu nhập bình quân đầu người thấp nhất là khu vực Trung du và miền núi phía Bắc (1).

Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, nếu tính chênh lệch giữa nhóm 20% có thu nhập cao nhất với nhóm 20% có thu nhập thấp nhất đã tăng từ 7,0 lần năm 1995 lên 8,9 lần năm 2009. Ở thành thị và nông thôn, khoảng cách này lần lượt từ 8,2 lần lên 8,3 lần và từ 6,5 lần đến 6,9 lần trong cùng giai đoạn. Trừ Tây Nguyên, mọi khu vực kinh tế khác đều có mức chênh lệch giàu nghèo gia tăng (4).

Xét trong cả nước, chênh lệch thu nhập giữa nhóm 20% có thu nhập cao nhất so với nhóm 20% có thu nhập thấp nhất năm 1990 là 4,1 lần, năm 1991 là 4,2 lần, năm 1993 là 6,2 lần, năm 1994 là 6,5 lần, năm 1995 là 7,0 lần, năm 1996 là 7,3 lần, năm 1999 là 7,6 lần, năm 2002 là 8,1 lần, năm 2004 là 8,4 lần (5). Nhưng đến năm 2010, thu nhập bình quân một người/tháng của nhóm hộ giàu nhất đã gấp 9,2 lần thu nhập của nhóm hộ nghèo nhất (1).

Như vậy, từ những số liệu trên cho thấy, cùng với sự phát triển nền kinh tế của đất nước trong những năm đổi mới, thì sự giãn cách về thu nhập trong những năm qua nhìn chung có xu hướng tăng nhanh.

2. Chênh lệch về thu nhập trong các ngành nghề, các doanh nghiệp cũng tăng.

Nhìn lại kết quả điều tra về tiền lương và thu nhập của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, do Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội thực hiện ở 250 doanh nghiệp thuộc Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hải Phòng, Đà Nẵng trong khoảng thời gian từ 2002 đến 2008 sẽ thấy rõ điều này. Mức chênh lệch về thu nhập của người lao động tính theo ngành: Ở ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước được trả lương cao nhất là 4,039 triệu đồng/người/tháng, còn ngành thủy sản là 819.000 đồng/người/tháng. Nếu tính theo trình độ của người lao động: Người có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao có thu nhập cao gấp 3,5 lần so với lao động phổ thông. Người ở vị trí quản lý cao cấp trong doanh nghiệp thu nhập bình quân 10.231.000 đồng/người/tháng, gấp 9,86 lần so với lao động phổ thông. Tính đến năm 2008, tổng số lao động đang làm việc trong các loại hình doanh nghiệp khoảng 8,3 triệu người, trong đó, lao động thuộc các doanh nghiệp nhà nước chiếm 20%, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) là 24,4%, doanh nghiệp ngoài nhà nước (chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân) là 56,6% (xem: 6).

Tiền lương và thu nhập của lao động trong các doanh nghiệp tư nhân thấp hơn cả, trong khi đó các doanh nghiệp tư nhân lại chiếm tuyệt đại bộ phận việc làm trong các loại hình doanh nghiệp. Điều này cho thấy, sự phân hóa giàu – nghèo xuất hiện giữa các doanh nghiệp rất rõ.

Chênh lệch về thu nhập giữa những người lao động trong các doanh nghiệp không chỉ thể hiện ở thu nhập mà còn ở con số thưởng Tết. Chẳng hạn như: năm 2011 ở thành phố Hồ Chí Minh, mức thưởng Tết cao nhất là 532.000.000 đồng/người, thấp nhất là 330.000 đồng/người, chênh lệch hơn 1.600 lần. Tại Hà Nội, mức thưởng Tết cao nhất là 72.900.000 đồng và thấp nhất là

200.000 đồng, chênh lệch gần 365 lần (3). Điều này cũng cho thấy, chênh lệch về thu nhập ở nước ta thể hiện rất đa dạng.

Chênh lệch về mức sống, sự hưởng thụ và tiếp cận các dịch vụ xã hội

1. Có thể thấy rằng, từ sự khác biệt về thu nhập phân tích ở trên, đã dẫn đến sự khác biệt rõ ràng về mức sống, sự hưởng thụ và tiếp cận các dịch vụ xã hội giữa các tầng lớp dân cư. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường với sự phát triển mở rộng của nhiều dịch vụ xã hội, những người giàu càng có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp cận, hưởng thụ các dịch vụ xã hội hơn những người nghèo.

Kết quả điều tra của UNDP cho thấy, nhóm 20% những người giàu nhất ở Việt Nam hiện nay đang hưởng tới 40% lợi ích từ các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước, còn nhóm 20% những người nghèo nhất chỉ nhận 7% (xem: 7, tr.12). Rõ ràng, những con số trên, chứng tỏ sự chênh lệch giàu - nghèo trong nội bộ các tầng lớp dân cư là rất lớn.

Kết quả khảo sát mức sống hộ dân cư trên phạm vi cả nước của Tổng cục Thống kê năm 2010 đã phản ánh rất rõ sự khác biệt về mức sống, sự hưởng thụ và tiếp cận các dịch vụ xã hội giữa các tầng lớp dân cư. Cụ thể như sau: Về *giáo dục*, tỷ lệ không có bằng cấp hoặc chưa bao giờ đến trường của dân số từ 15 tuổi trở lên của nhóm hộ nghèo nhất là 38,2%, cao hơn 48 lần so với nhóm hộ giàu nhất; của nữ giới là 24,46%, cao hơn 1,6 lần so với nam giới; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có bằng cao đẳng trở lên của nhóm hộ giàu nhất gấp 60 lần nhóm hộ nghèo nhất. Nếu không xét độ tuổi thì cứ 100 em ở nhóm hộ nghèo nhất có 53 em được đi học cấp trung học

phổ thông, trong khi ở nhóm giàu nhất là 90 em (1).

Ngoài ra, chỉ tiêu cho giáo dục bình quân một người/tháng của nhóm hộ giàu nhất cao gấp hơn 6 lần so với nhóm hộ nghèo nhất, của thành thị cao hơn 2,6 lần so với nông thôn. Chi phí trung bình cho một thành viên đang đi học của nhóm hộ giàu nhất là 6,7 triệu đồng, cao hơn nhóm hộ nghèo nhất hơn 6 lần, hộ ở thành thị chỉ 5,3 triệu đồng, cao hơn hộ nông thôn 2,5 lần (1).

Tiếp nữa là *về y tế và chăm sóc sức khỏe*, chỉ có 81% lượt người ở khu vực nông thôn khám chữa bệnh nội trú ở bệnh viện nhà nước, trong khi tỷ lệ này ở thành thị là 90%. Chi phí cho y tế, chăm sóc sức khỏe bình quân một người/tháng của nhóm hộ giàu nhất cao gấp 3,8 lần nhóm hộ nghèo nhất, của hộ ở thành thị cao gấp 1,43 lần so với hộ ở nông thôn (4). Còn *về nhà ở, điện nước và đồ dùng lâu bền*, tỷ lệ có nhà kiên cố của nhóm hộ nghèo nhất là 40,5%, của nhóm hộ giàu nhất là 53,4%. Nhà đơn sơ của nhóm hộ nghèo nhất cao gấp 13,2 lần nhóm hộ giàu nhất. Số hộ có sử dụng điện lưới thấp sáng ở nhóm hộ nghèo nhất là 91,1%, vùng Trung du và miền núi phía Bắc còn gần 9% số hộ không được sử dụng điện lưới. Tỷ lệ dùng nước máy sạch ở thành thị là 68,3%, còn ở nông thôn là 10,5% (xem: 1).

Có thể nói, thu nhập là yếu tố quyết định đến mức sống, sự hưởng thụ hay tiếp cận các dịch vụ cơ bản cũng như việc chi tiêu của mỗi người dân. Nếu năm 1993, chỉ tiêu bình quân đầu người của những hộ giàu nhất cao gấp 5 lần so với hộ nghèo nhất thì năm 2004, tỷ lệ này là 7,27 lần (xem: 8).

Vẫn theo kết quả khảo sát mức sống của Tổng cục Thống kê năm 2010, mức chi tiêu cho đời sống ở khu vực thành

thị cao gấp 1,94 lần khu vực nông thôn và của nhóm hộ giàu nhất cao gấp 4,7 lần nhóm hộ nghèo nhất. Nhóm hộ giàu nhất có mức chi tiêu hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng ngoài ăn uống lớn gấp 7,5 lần so với nhóm hộ nghèo nhất. Trong đó, chi về nhà ở, điện nước, vệ sinh gấp 11,7 lần; chi thiết bị vệ sinh và đồ dùng gia đình gấp 5,8 lần, chi y tế, chăm sóc sức khỏe gấp 3,8 lần, chi đi lại bưu điện gấp 12,4 lần, chi giáo dục gấp 6 lần, đặc biệt chi cho văn hóa thể thao giải trí gấp 131 lần (1). Tỷ trọng chi cho ăn uống trong chi tiêu đời sống là một chỉ tiêu đánh giá mức sống cao hay thấp. Tỷ trọng này càng cao thì mức sống càng thấp và ngược lại. Và như vậy, với sự chênh lệch trên, có thể thấy rõ hơn sự phân hóa giàu - nghèo giữa các tầng lớp dân cư với khoảng cách đáng lo ngại.

2. Từ chênh lệch về thu nhập và mức sống, sự hưởng thụ và tiếp cận các dịch vụ xã hội đã đẩy tình trạng bất bình đẳng ngày càng tăng giữa các tầng lớp xã hội. Phân tích tình hình biến đổi về thu nhập của các nhóm dân cư cho thấy, người giàu hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế nhiều hơn, mức độ cải thiện thu nhập của người nghèo chậm hơn nhiều so với mức sống chung và đặc biệt so với nhóm có mức sống cao, nó phản ánh khoảng cách giàu - nghèo ngày càng doãng ra.

Chênh lệch về thu nhập dẫn tới tình trạng bất bình đẳng giữa nhóm giàu và nhóm nghèo trong xã hội, thể hiện qua hệ số GINI^(*). Theo số liệu của Tổng cục

(*) Hệ số GINI là thước đo xác định sự bất bình đẳng, nhận giá trị trong khoảng từ 0 (khi tất cả mọi người có mức chi tiêu hoặc thu nhập như nhau) đến 1 (khi 1 người nắm giữ mọi thứ của xã hội). Hệ số GINI càng tiến gần 1 thì sự chênh lệch giàu - nghèo hay bất bình đẳng trong phân phối càng tăng và bằng 1 khi có sự chênh lệch tuyệt đối.

Thống kê, năm 2010 hệ số GINI về thu nhập tính chung cho cả nước là 0,43 và có xu hướng tăng qua các năm (năm 2002 là 0,418, năm 2004 và 2006 là 0,42) (1).

Đánh giá về tình trạng bất bình đẳng ngày càng tăng giữa các tầng lớp xã hội, có ý kiến khẳng định rằng, trong số các mô hình phân tầng xã hội cơ bản trên thế giới, thì mô hình *kim tự tháp* có sự bất bình đẳng vào loại cao nhất mà ở nước ta lại đang tồn tại kiểu mô hình phân tầng này. Đây là *"sự bất bình đẳng ổn định bền vững đã ăn sâu vào cơ cấu xã hội và là thuộc tính của hệ thống phân tầng xã hội hình kim tự tháp ở Việt Nam"* (9, tr.7).

Với thực trạng biến động của phân hóa giàu - nghèo thể hiện qua những mặt trên, có thể thấy trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, sự phân hóa giàu - nghèo đã biểu hiện rất rõ và tăng nhanh với khoảng cách ngày càng doãng ra. Phân hóa giàu - nghèo biểu hiện ở nhiều khía cạnh của cuộc sống, nhưng biểu hiện căn bản và rõ nhất là sự chênh lệch về thu nhập, mức sống và sự tiếp cận, hưởng thụ các dịch vụ xã hội của người dân, đòi hỏi chúng ta phải có hướng quan tâm.

Tỷ lệ nghèo tập trung chủ yếu ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa và sự làm giàu không chính đáng đang nổi lên rất rõ

1. Theo báo cáo về chỉ số phát triển con người (HDI) của Liên Hợp Quốc năm 2010, Việt Nam đứng thứ 8 trên thế giới trong danh sách 10 quốc gia đạt nhiều tiến bộ về thu nhập bình quân đầu người (3). Tuy nhiên, so với sự phát triển chung của thế giới, Việt Nam vẫn bị coi là một quốc gia nghèo, có thu nhập bình quân đầu người thấp hơn rất nhiều so với một số nước trong khu vực và các nước phát triển khác. Trong đó,

tỷ lệ người nghèo vẫn còn rất lớn và tập trung chủ yếu ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Nếu tính tỷ lệ nghèo ở các vùng trên toàn quốc từ 1993 đến 2009 theo báo cáo về việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ - MDG (12/2008) của Chính Phủ tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XII (5/2009), xét theo chuẩn nghèo quốc gia theo QĐ170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005, thì tỷ lệ nghèo qua các năm có chiều hướng giảm, nhưng mức độ nghèo ở nông thôn và thành thị cũng chênh nhau rất cao (xem: 13).

Nếu tính theo chuẩn nghèo mới của Chính phủ cho giai đoạn 2011 – 2015 thì tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 ở thành thị là 6,9%, nông thôn là 17,4%, vùng Trung du và miền núi phía Bắc có tỷ lệ nghèo cao nhất cả nước, tiếp đến là Tây Nguyên, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung (4).

Báo cáo cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam của Ngân hàng Thế giới tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ Nhóm tư vấn các tài trợ cho Việt Nam (6/2008) cho thấy, đa số người nghèo là nông dân, sống ở nông thôn. Với 73% người dân sống ở nông thôn đã chiếm 94,1% người nghèo của cả nước. Trong khi đó, có gần 27% dân số sống ở đô thị thì chỉ có 5,9% người nghèo (10, tr.11). Như vậy, tỷ lệ nghèo ở nông thôn cao hơn đô thị gần 16 lần.

Ở nước ta hiện nay, vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 13% dân số Việt Nam nhưng lại chiếm 40% số người nghèo. Còn số người nghèo ở nông thôn chiếm gần 90% tổng số hộ nghèo ở cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực miền núi cao hơn từ 1,7 đến 2 lần tỷ lệ hộ nghèo bình quân chung (xem: 14).

Bên cạnh đó, tỷ lệ nghèo đô thị ở nước ta hiện nay cũng cần được lưu ý. Tính theo chuẩn nghèo của Ngân hàng

Thế giới và Tổng cục Thống kê và chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ, tính đến hết năm 2009, số người nghèo đô thị ở Việt Nam vào khoảng 0,8 triệu người. Qua báo cáo năm 2010 về tình trạng nghèo đô thị ở Việt Nam do hai tổ chức Oxfam và ActionAids công bố kết quả khảo sát mới đây, có thể thấy Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh là hai địa phương có khoảng cách rất lớn về mức sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ giáo dục, y tế, an sinh xã hội, nhà ở, việc làm ở một bộ phận dân cư, nhất là dân nhập cư. Hàng triệu lao động từ các địa phương khác nhau về Thủ đô tìm kế mưu sinh đang trở thành những người nghèo đô thị. Hiện có 38% số dân sống ở Hà Nội và 54% ở Tp. Hồ Chí Minh không được tiếp cận với hệ thống an sinh xã hội. Hơn 1/3 số người sống ở cả hai thành phố không có khả năng tiếp cận các dịch vụ về nhà ở phù hợp như nước sạch, hệ thống thoát nước, rác thải, 1/4 số người dân bị thiếu nhà ở có chất lượng phù hợp (xem: 10).

2. Sự làm giàu không chính đáng đang gây những bức xúc xã hội. Trong những năm qua, để nâng cao chất lượng cuộc sống, Đảng và Nhà nước ta đã luôn khuyến khích nhân dân làm giàu chính đáng. Thế nhưng, cùng với đó là hiện tượng làm giàu phi pháp, bất chấp thủ đoạn đang có xu hướng gia tăng. Nó chính là nguyên nhân cơ bản làm cho phân hóa giàu - nghèo vốn là hiện tượng khách quan trở thành vấn đề bức xúc của xã hội và gây bất bình cho người dân.

Kiểu làm giàu phi pháp tồn tại dưới hình thức buôn gian, bán lận, lừa đảo, coi thường pháp luật đang rất phổ biến. Chẳng hạn việc làm giàu bằng cách sản xuất hàng giả tràn lan hiện nay, khiến người tiêu dùng nghi ngại, mất niềm

tin, đặc biệt gây hại cho sức khỏe người dân, thậm chí xâm phạm cả tính mạng con người. Việc trốn thuế làm thiệt hại ngân sách nhà nước và cả việc vì lợi ích, lợi nhuận bất chấp mọi thủ đoạn làm ô nhiễm môi trường sống.

Trong số những cách làm giàu không chính đáng hiện nay, tham nhũng nổi lên như là hiện tượng gây bức xúc nhất và đang thực sự là vấn nạn quốc gia. Nạn tham nhũng ở Việt Nam rất phức tạp, xuất hiện ở hầu hết các ngành, các cấp, các địa phương, gây hậu quả nghiêm trọng, gây tổn thương cho đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

Minh chứng rõ nhất là số liệu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng: chỉ trong một nhiệm kỳ IX đã có 4 vạn đảng viên bị xử lý về tội tham nhũng, trong đó có 118 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, 13 Ủy viên Trung ương, 19 Bộ trưởng và Thứ trưởng, 26 Bí thư và Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy. Theo báo cáo của Thanh tra nhà nước, riêng năm 2006, qua 30 cuộc thanh tra đối với các dự án có vốn đầu tư lớn, vốn ODA, đã phát hiện sai phạm với trị giá hơn 156 tỷ đồng và 5 triệu USD. Các bộ, ngành tiến hành 346 cuộc thanh tra phát hiện số tiền sai phạm trên 6 nghìn tỷ đồng và trên 4 triệu USD. Các địa phương qua thanh tra đã phát hiện sai phạm tổng cộng 361 tỷ đồng và 1.900ha đất... (11, tr.20). Hội nghị quốc tế về chống tham nhũng của Liên Hợp Quốc nhận định, tham nhũng xảy ra nghiêm trọng nhất ở các nước đang phát triển, các nước kém phát triển, đáng chú ý là *tình trạng tham nhũng ở các nước này đang có xu hướng gia tăng về số vụ, mức độ và tính chất, trong đó có Việt Nam* (xem: 12, tr.36).

Thực trạng làm giàu không chính đáng đang biến động gia tăng với những hình thức rất đa dạng. Tất nhiên, việc làm giàu không chính đáng cần được hiểu theo cả hai phương diện tổng quát và cụ thể. Vì nếu không chúng ta sẽ rất khó phân định những trường hợp làm giàu hợp pháp nhưng không hợp lý, hoặc sự làm giàu này là không chính đáng trong thời điểm này nhưng lại là chính đáng trong thời điểm khác và ở hoàn cảnh cụ thể khác.

Một thực tế nữa là, dù chưa có một cuộc điều tra chính thức nào, nhưng các vụ án kinh tế nổi cộm cho thấy đang xuất hiện một kiểu làm giàu tuy không vi phạm pháp luật nhưng gây bức xúc dư luận. Đó là việc lợi dụng kẽ hở của pháp luật để trục lợi và giàu lên nhanh chóng ở các lĩnh vực nhà đất, xây dựng, tài chính công, dự án... và hình thành nên *những nhóm lợi ích xã hội mới* đòi hỏi Nhà nước phải chú ý trong việc ban hành và thực hiện các chính sách kinh tế-xã hội và tăng cường sự quản lý chặt chẽ, kịp thời.

Một số nhận xét

Phân hóa giàu – nghèo ở nước ta đang biến động theo xu hướng gia tăng về khoảng cách, đẩy sự bất bình đẳng xã hội tăng lên. Nó sẽ tiếp tục tăng mạnh cùng sự phát triển của kinh tế thị trường nếu không có sự can thiệp kịp thời, hiệu quả của Nhà nước.

Trong những năm tới, phân hóa giàu-nghèo được dự báo vẫn tiếp tục diễn ra. Tỷ lệ nghèo hiện nay vẫn cao, những người nghèo chủ yếu sống ở nông thôn và kéo theo là nguy cơ tái nghèo, đòi hỏi các cấp chính quyền phải quan tâm nghiêm túc, thỏa đáng để góp phần hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tạo tiền đề xây dựng CNXH thành công.

Phân hóa giàu - nghèo là hiện tượng khách quan trong nền kinh tế thị trường. Nhưng, nếu để phát triển một cách tự phát, thì nó có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng và làm trầm trọng hơn những bất bình đẳng xã hội. Không thể xóa bỏ sự phân hóa giàu - nghèo nhưng chúng ta phải hạn chế theo hướng: rút ngắn khoảng cách giàu - nghèo trên tinh thần của Đảng “khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa nghèo bền vững”, kết hợp chặt chẽ giữa “tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”, đồng thời phát huy ý thức công dân tuân thủ pháp luật khi làm kinh tế nhằm “tăng cường đồng thuận xã hội để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê. Một số kết quả chủ yếu từ Khảo sát Mức sống hộ dân cư năm 2010. <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=417&idmid=4&ItemID=11138>
2. Giàu nghèo trong cơn bão lạm phát. <http://doanhnhansaigon.vn/online/tin-tuc/xa-hoi/2011/07/1055835/giau-ngheo-trong-con-bao-lam-phat/>
3. Công bằng xã hội để phát triển đất nước. <http://phapluattp.vn/20110202062120982p0c1013/cong-bang-xa-hoi-de-phat-trien-dat-nuoc.htm>
4. Phân hóa giàu nghèo ảnh hưởng đến an ninh trật tự. <http://laodongxahoionline.vn>, ngày 07/06/2011.
5. Nguyễn Ngọc Trân. Bàn thêm về khoảng cách giàu nghèo ở Việt Nam. <http://www.tuanvietnam.net/2010-05-23-ban-them-ve-khoang-cach-giau-ngheo-o-viet-nam>
6. Tiền lương của công nhân trong các Doanh nghiệp tư nhân. <http://laodongxahoionline.vn>, ngày 18/05/2011.
7. Hoàng Bá Thịnh. Nông dân, nghèo nhất trong những người nghèo. Tạp chí *Nông thôn mới*, số 232, kì 1 tháng 10/2008.
8. Tăng trưởng kinh tế và phân hóa giàu - nghèo. <http://bmktcn.com>, ngày 18/10/2009.
9. Đỗ Thiên Kính. Một số vấn đề cơ bản về sự biến đổi cơ cấu xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ 2009 - 2010, Viện Xã hội học. 2011.
10. Góc nhìn mới về giảm nghèo đô thị. <http://www.nhandan.com.vn>, ngày 12/01/2011.
11. Hồ Trọng Viện. Vấn đề Tham nhũng và chống tham nhũng, sự biểu hiện trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Tạp chí *Khoa học Chính trị*, số 3/2007.
12. Đào Duy Tấn. Tham nhũng và chống tham nhũng ở nước ta hiện nay - thực trạng và giải pháp. Tạp chí *Khoa học Chính trị*, số 1/2007.
13. Báo cáo của Chính Phủ tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XII. http://www.chinhphu.vn/pls/portal/docs/page/vietnam_government_portal/news_rep/hd_cuachinhphu/nam2009/thang05/bc1.doc
14. Bảy năm tái định cư, cuộc sống vẫn nghèo đói bấp bênh. http://www.toquoc.com.gov.vn/Thoingtin/Thoi_su/Bay_nam_Tai_Dinh_Cuoc_Song_Van_Ngheo_Doi_Bap_Benh.html.